

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **71/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-9-2019

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Xuân Tuất

2. Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Phát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 475/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Nguyệt D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ A, ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Vũ H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ A, ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Vũ Ngọc C**, sinh năm 1961 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1961.

Cùng ngụ tại địa chỉ: Tổ A, ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

(Chị D, anh H có mặt, ông C, bà H xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt D trình bày:

Chị và anh Vũ H kết hôn năm 2008, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 22/8/2008. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống không hạnh phúc và thường phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm đến nhau, anh H đã từng đến quán chị ăn tối với bạn chém xe máy của chị, sau đó do nóng giận anh đã chặt ngón tay của anh H dẫn đến chị lo sợ nên đã cùng hai con dọn ra khỏi nhà đến ở cùng bố mẹ chị ở gần đó. Hai vợ chồng cố gắng hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Vũ H.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/01/2010 và Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/11/2011. Ly hôn chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Nguyễn Minh T và giao cháu Vũ Nguyễn Minh P cho anh Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- **Về tài sản chung:** Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng chị có nợ bố mẹ chồng là ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị H số tiền 115.000.000 đồng. Nhưng do ông C và bà H không yêu cầu giải quyết nên chị không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí:** Chị D xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

- **Bị đơn anh Vũ H trình bày:**

Con chung, tài sản chung và nợ chung như chị Nguyễn Thị Nguyệt D vừa trình bày ở trên là đúng. Anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 22/8/2008. Sau khi kết hôn cuộc sống hai vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn nhưng theo anh không lớn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D hay đi chơi với bạn sau khi đi làm, khi anh yêu cầu chị D về chị D không về nên có xảy ra việc anh đến quán chém xe máy của vợ nhưng sau đó anh đã xin lỗi tuy nhiên chị D vẫn không nói chuyện. Vì không nói chuyện được với vợ nên anh có nóng giận chặt ngón tay của mình nhưng anh cam đoan là trước nay anh không có đánh vợ. Hai vợ chồng không cãi nhau nhưng không còn quan tâm đến nhau vì chị D không cho anh cơ hội để quan tâm vợ con. Hai vợ chồng cố hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Hiện nay anh vẫn còn thương yêu vợ con, anh muốn vợ anh cho anh một cơ hội làm lại và sửa đổi để gia đình đoàn tụ do vậy anh không đồng ý ly hôn với chị D.

- **Về con chung:** Có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/01/2010 và Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/11/2011. Trong trường hợp Ly hôn anh xin nuôi cháu Vũ Nguyễn Minh P và giao chị Dung nuôi cháu Vũ Nguyễn Minh T. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- **Về tài sản chung:** Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Vợ chồng anh chị có nợ bố mẹ anh là ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị H số tiền 115.000.000 đồng. Do ông C và bà H không yêu cầu giải quyết nên anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

- **Tại bản tự khai ngày 16/8/2019 của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị H trình bày:** Ông bà là bố mẹ chồng

của chị D, quá trình chung sống ông bà có cho vợ chồng anh Vũ H và chị Nguyễn Thị Nguyệt D mượn số tiền 135.000.000 đồng nhưng chị D đã trả cho ông bà 20.000.000 đồng. Hiện nay chị D và anh H còn nợ ông bà số tiền 115.000.000 đồng. Đối với số nợ trên ông bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ông và bà xin vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử tại tòa án vì lý do bận việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nguyệt D được ly hôn với anh Vũ H và ghi nhận sự thỏa thuận về việc giao con chung của anh chị là Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/11/2011 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Vũ Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/01/2010 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị D, anh H khai tài sản chung tự thỏa thuận, về nợ chung vợ chồng anh chị có nợ bố mẹ chồng là ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị H số tiền 115.000.000 đồng, tại hồ sơ thể hiện ông C bà H không yêu cầu giải quyết trong vụ án trên và anh H chị D cũng đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Vũ H, chị Dung ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị H đầy đủ. Ông C, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông C, bà H.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Nguyệt D và anh Vũ H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, do mâu thuẫn phát sinh, nên chị D và anh H đã sống ly thân, chị D đã đưa các con về nhà ba mẹ ruột để sinh sống. Hiện chị D không còn tình cảm thương yêu anh H nữa. Mặc dù trong bản tự khai, biên bản hòa giải anh H không đồng ý ly hôn, Tòa án đã cho anh H thời gian để hòa giải với chị D nhưng không hòa giải được. Tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh H, anh H vẫn không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được phương pháp nào để hòa giải và đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh H trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị D được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/01/2010 và Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/11/2011. Chị D và anh H thỏa thuận giao cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Nguyễn Minh T và giao cháu Vũ Nguyễn Minh P cho anh Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời

không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận này của chị D và anh H. Chị Nguyễn Thị Nguyệt D và anh Vũ H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Nguyệt D và anh Vũ H khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Chị D và anh H khai vợ chồng anh chị có nợ bố mẹ chồng là ông Vũ Ngọc C và bà Nguyễn Thị H số tiền 115.000.000 đồng. Tòa án đã mời ông C, bà H lên làm việc, tại bản tự khai ngày 16/8/2019 ông C bà H xác nhận chị D và anh H có nợ vợ chồng ông bà số tiền 115.000.000 đồng. Tuy nhiên ông bà không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Do ông C, bà H, anh H, chị D không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nguyệt D. Chị Nguyễn Thị Nguyệt D được ly hôn với anh Vũ H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Nguyễn Minh T, sinh ngày 03/11/2011 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Vũ Nguyễn Minh P, sinh ngày 03/01/2010 cho anh Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Chị Nguyễn Thị Nguyệt D và anh Vũ H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nguyệt D phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0006838 ngày 27/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị D đã nộp đủ án phí.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, người có mặt tính

từ ngày tuyên án, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bình Minh (GCNĐKKH số 181, quyền số 01/2011 ngày 12/12/2011);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã Ký)**

Lê Hồng Ngọc